

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ L  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

**Bản án số: 50/2021/HS-ST  
Ngày: 26/5/2021.**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Vũ Toàn.

**Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Nguyễn Thanh Hoàng và ông Phan Vũ Anh Kiệt.

**Thư ký phiên tòa:** Ông Võ Chí Công – Thư ký của Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Kim Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2020, đối với các bị cáo:

**1. Phạm Văn C**, sinh năm 1987 tại Bình Thuận;

Nơi cư trú: Khu phố 15, phường Mũi Né, thành phố P. T, tỉnh Bình Thuận;

Nghề nghiệp: Lao động biển; Trình độ học vấn: 6/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Phạm Văn T, sinh năm 1964 (đã chết) và bà: Lê Thị T, sinh năm 1966 (đã chết);

Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Hoạt động bản thân: Ngày 04/5/2017, bị Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận xử phạt 02 năm tù, về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 18/2017/HSST, đến ngày 20/9/2018 bị cáo C chấp hành xong toàn bộ bản án.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2020 tại Nhà tạm giữ - Công an thị xã L; (Có mặt)

2. **Nguyễn Thành T**, sinh năm 1993 tại Bình Thuận;

Nơi cư trú: Khu phố 4, phường Bình Tân, thị xã L, tỉnh Bình Thuận;

Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ học vấn: 7/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Nguyễn Thành T (đã chết) và bà: Lê Thị H, sinh năm 1962;

Có vợ tên: Trần Lê Thanh H, sinh năm 1990; Có 01 người con sinh năm 2020;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2020 tại Nhà tạm giữ - Công an thị xã L; (Có mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:***

Khoảng 11 giờ ngày 23/12/2020, bị cáo Phạm Văn C đi bộ từ khu vực cầu Tân Lý thuộc phường Phước Hội, thị xã L xuống khu vực xóm Sinh thuộc phường Bình Tân, thị xã L để mua ma túy sử dụng. Khi đến cầu Tân Long thuộc phường Bình Tân thì bị cáo C gặp bị cáo Nguyễn Thành T đang đi bộ. Do không biết chỗ mua ma túy nên bị cáo C hỏi bị cáo T: “Có biết chỗ nào bán mua túy không” thì bị cáo T trả lời: “Biết”. Sau đó, bị cáo C nhờ bị cáo T mua giùm ma túy và hứa sẽ cho bị cáo T 01 tép ma túy để sử dụng thì bị cáo T đồng ý. Sau đó, cả hai cùng nhau đi đến khu vực bãi sò thuộc khu phố 10, phường Bình Tân, thị xã L. Khi đến nơi, bị cáo C đưa cho bị cáo T số tiền 300.000 đồng và đứng ngoài đợi, còn bị cáo T cầm tiền đi vào một con hẻm gặp một người tên T (không rõ nhân thân lai lịch) và mua của người này 300.000 đồng được 03 tép ma túy. Sau khi mua xong, bị cáo T đi bộ ra chỗ bị cáo C đứng đợi và đưa cho bị cáo C 02 tép ma túy, còn 01 tép bị cáo T giữ lại như lời hứa hẹn của bị cáo C. Sau đó, cả hai đi ra khu vực bãi sò để sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an phường Bình Tân đến kiểm tra. Khi thấy lực lượng công an, bị cáo C nhanh tay ném 02 đoạn ống nhựa màu đỏ (loại ống hút nước giải khát) được cắt ngắn hàn kín 02 đầu, kích thước (02 x 0,9)cm, bên trong có chứa chất bột màu trắng xuống đất cách vị trí bị cáo C đứng khoảng 01 mét thì bị công an phát hiện thu giữ; bị cáo T nhanh tay ném 01 đoạn ống nhựa màu đỏ (loại ống hút nước giải khát) được cắt ngắn hàn kín 02 đầu, kích thước (02 x 0,9)cm, bên trong có chứa chất bột màu trắng xuống đất ngay cách vị trí bị cáo T đứng khoảng 20cm thì bị công an phát hiện thu giữ. Sau đó, lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và chuyển hồ sơ cho Cơ quan CSĐT Công an thị xã L để xử lý theo thẩm quyền.

Tại bản Kết luận giám định số: 1414/KLGD-PC09 ngày 30/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận thể hiện:

- Đối tượng giám định:

+ Phong bì số 01 được niêm phong còn nguyên vẹn, có các chữ ký ghi tên: Trần Q, Phạm Văn C, Nguyễn Văn L và hình dấu tròn màu đỏ của cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã L. Trong phong bì có 02 đoạn ống nhựa màu đỏ được hàn kín hai đầu bên trong chứa chất bột màu trắng dạng rắn (ký hiệu M1).

+ Phong bì số 02 được niêm phong còn nguyên vẹn, có các chữ ký ghi tên: Trần Q, Nguyễn Thành T, Nguyễn Văn L và hình dấu tròn màu đỏ của cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã L. Trong phong bì có 01 đoạn ống nhựa màu đỏ được hàn kín hai đầu bên trong chứa chất bột màu trắng dạng rắn (ký hiệu M2).

- Kết luận giám định: Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng 1,1038 gam là Heroine; Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng 0,0514 gam là Heroine.

**Về vật chứng vụ án:** Là 02 (hai) phong bì được niêm phong, còn nguyên vẹn, số 1414/1 và 1414/2, có chữ ký của giám định viên Đinh Trung H và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận hiện đang được tạm giữ tại Chi cục THADS thị xã L theo biên bản giao nhận ngày 19/3/2021.

Sau khi phân tích, đánh giá khách quan, toàn diện, đầy đủ những chứng cứ xác định có tội; tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; nhân thân và vai trò của bị cáo; tội danh, hình phạt, áp dụng điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản Cáo trạng số: 35/CT-VKS ngày 18/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố các bị cáo Phạm Văn C và Nguyễn Thành T, về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Văn C và Nguyễn Thành T, đều phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn C, mức án tù: 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

2. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T, mức án tù: 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên: Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) phong bì được niêm phong, còn nguyên vẹn, số 1414/1 và 1414/2, có chữ ký của giám định viên Đinh Trung H và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận.

- **Ý kiến của bị cáo Phạm Văn C:** Đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên nên không có ý kiến tranh luận.

- **Ý kiến của bị cáo Nguyễn Thành T:** Đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên nên không có ý kiến tranh luận.

\* **Bị cáo Phạm Văn C nói lời sau cùng:** Bị cáo thấy hành vi của mình là sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

\* **Bị cáo Nguyễn Thành T nói lời sau cùng:** Bị cáo thấy hành vi của mình là sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Xét thấy, lời khai của các bị cáo Phạm Văn C và Nguyễn Thành T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, đối chiếu với những tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở và căn cứ pháp lý để Hội đồng xét xử kết luận: Vào khoảng 11 giờ ngày 23/12/2020, bị cáo C đi từ phường Phước Hội, thị xã L đến cầu Tân Long thuộc phường Bình Tân để mua ma túy sử dụng nhưng do không biết chỗ nên bị cáo C mới hỏi bị cáo T nhờ mua giùm ma túy và hứa sẽ cho bị cáo T 01 tép ma túy để sử dụng thì bị cáo T đồng ý. Sau đó, bị cáo T dẫn bị cáo C đến khu vực bãi sò thuộc khu phố 10, phường Bình Tân, tại đây bị cáo C đưa cho bị cáo T 300.000 đồng để mua ma túy và đứng ngoài đợi, còn bị cáo T cầm tiền đi vào một con hẻm gặp một người tên T và mua của người này 300.000 đồng được 03 tép ma túy. Sau khi mua xong, bị cáo T đi bộ ra chỗ bị cáo C đứng đợi và đưa cho bị cáo C 02 tép ma túy có tổng khối lượng 1,1038 gam là Heroine, còn 01 tép ma túy có khối lượng 0,0514 gam là Heroine bị cáo T giữ lại như lời hứa hẹn của bị cáo C thì bị công an phát hiện bắt giữ.

Trong vụ án này, bị cáo C là người chủ động đi mua ma túy về sử dụng nhưng do không biết chỗ bán nên đã nhờ bị cáo T mua hộ và trả công bằng 01 tép ma túy thì bị cáo T đồng ý và sau đó bị cáo T đã mua cho bị cáo C 03 tép ma túy có khối lượng 1,1552 gam là Heroine với giá 300.000 đồng. Giữa các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ cho nên đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo C phải chịu trách nhiệm chính vì là người xúi giục, còn bị cáo T là đồng phạm với vai trò là người thực hành,

các bị cáo phải cùng chịu trách nhiệm với toàn bộ số Heroine có tổng khối lượng là 1,1552 gam là phù hợp với Điều 17 Bộ luật hình sự. Như vậy, hành vi của các bị cáo Phạm Văn C và Nguyễn Thành T đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố đối với các bị cáo Phạm Văn C và Nguyễn Thành T về tội danh, điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, gây tác hại cho sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia. Do đó, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, vì vậy, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân các bị cáo nhận thức được ma túy là chất gây nghiện, hủy hoại sức khỏe, Nhà nước nghiêm cấm hành vi tàng trữ trái phép nhưng các bị cáo bất chấp pháp luật, đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm sử dụng cho bản thân. Vì vậy, cần xử lý nghiêm khắc nhằm cách ly các bị cáo ra khỏi tệ nạn ma túy và đời sống xã hội một thời gian đủ để các bị cáo lánh xa ma túy và lao động, học tập, giáo dục trở thành con người có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Là 02 (hai) phong bì được niêm phong, còn nguyên vẹn, số 1414/1 và 1414/2, có chữ ký của giám định viên Đinh Trung H và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Các bị cáo Phạm Văn C và Nguyễn Thành T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1. Căn cứ vào:** Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

**Tuyên bố:** Các bị cáo Phạm Văn C và Nguyễn Thành T, đều phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

**a. Căn cứ vào:** Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

**Xử phạt:** Bị cáo Phạm Văn C 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 23/12/2020.

**b. Căn cứ vào:** Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

**Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Thành T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 23/12/2020.

**2. Về xử lý vật chứng:** Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) phong bì được niêm phong, còn nguyên vẹn, số 1414/1 và 1414/2, có chữ ký của giám định viên Đinh Trung H và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận (hiện đang được tạm giữ tại Chi cục THADS thị xã L theo biên bản giao nhận ngày 19/3/2021).

**3. Về án phí:** Căn cứ vào Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Phạm Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Thành T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo Phạm Văn C và Nguyễn Thành T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (**26/5/2021**).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tx. L;
- Chi cục THADS tx. L;
- Công an tx. L;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ – án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

**Huỳnh Thị Vũ Toàn**

